

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 10 - 2018

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường.

Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2018 về tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị G - Sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Bùi Thanh L - Sinh năm 1981.

Đều có địa chỉ: Xóm 2, Xã Giao H, Huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt chị G và anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/4/2018, bản tự khai ngày 22/5/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Doãn Thị G trình bày: Chị và anh Bùi Thanh L qua sự tìm hiểu thông nhất và tự nguyện đi đến kết hôn, đã được UBND xã C, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng vào ngày 28/11/2006. Sau khi cưới, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L mắc nghiện ma túy, sau đó vi phạm pháp luật phải chấp hành án phạt tù 30 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2016 cho đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn và cũng không thể đoàn tụ, chị xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Thanh L.

Bản tự khai ngày 22/5/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Bùi Thanh L trình bày: Anh và chị Doãn Thị G qua sự tìm hiểu thống nhất và tự nguyện đi đến kết hôn, đã được UBND Xã Giao H, Huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng ngày 28/11/2006. Sau khi cưới, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nghiện ma túy, sau đó vì phạm pháp luật phải chấp hành án phạt tù 30 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ra trại từ tháng 01/2018, hiện nay anh không nghiện ma túy nữa. Nay chị G làm đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Về con chung các đương sự thống nhất: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Thanh L - Sinh ngày 12/9/2007 và Bùi Thanh N - Sinh ngày 26/9/2009. Hiện hai con chung anh L đang nuôi. Ly hôn để anh L tiếp tục nuôi cho đến khi hai con chung đến tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được, về cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu nên chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L nhưng được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

Tại bản tự khai cùng ngày 24/7/2018, cháu Bùi Thanh L và cháu Bùi Thanh N là con chung của chị G và anh L đều trình bày: Cháu không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa bố mẹ, nay bố mẹ ly hôn nguyện vọng của hai cháu đều muốn được ở với bố.

Về tài sản các đương sự thống nhất: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng khoán HTX: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ cơ sở xã Giao H cung cấp: Chị G và anh L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2006 tại UBND xã G. Sau cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L mắc nghiện ma túy và bị phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh L khó có thể đoàn tụ vợ chồng. Quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị G và anh L ly hôn là phù hợp. Về con chung: Hiện nay chị G thường xuyên đi làm ăn xa, vì vậy đề nghị Tòa án nên giao cả 02 con chung cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh L là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã sống ly thân, khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện anh L đang nuôi dưỡng, chị G thường xuyên đi làm ăn xa, vì vậy nên giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng hai con là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị G và anh Bùi Thanh L đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao H vào ngày 28 tháng 11 năm 2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L mắc nghiện ma túy. Chị G có đơn xin ly hôn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã kiên trì hòa giải để các đương sự hàn gắn đoàn tụ đều không thành. Anh L không muốn ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị G xin ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Doãn Thị G và anh Bùi Thanh L thỏa thuận tiếp tục để anh L nuôi hai con chung là: Bùi Thanh L - Sinh ngày 12/9/2007 và Bùi Thanh N - Sinh ngày 26/9/2009, cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của con chung và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu nên chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

[4] Về tài sản: Chị G và anh L thống nhất tự giải quyết về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Doãn Thị G và anh Bùi Thanh L.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể: Anh Bùi Thanh L trực tiếp nuôi hai con chung là Bùi Thanh L - Sinh ngày 12/9/2007 và Bùi Thanh N - Sinh ngày 26/9/2009 cho đến khi con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu nên chị G

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L nhưng được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

3. Về án phí: Chị Doãn Thị G phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000